

BẢNG ĐIỂM THI LẦN 1 HỌC KỲ 20201
Lớp Ô TÔ 1 K10 Mã lớp học 30,601 Lý thuyết

Môn học: OMH39 SCBD hệ thống di chuyển

Giáo viên: Trần Xuân Dũng

Số đơn vị học trình: 1

Ngày thi: 20/12/2020

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Điểm	Số tờ	Chữ ký SV	Ghi chú
1	CD183177	Nguyễn Tuấn Anh	07/12/1996	7		<u>Anh</u>	
2	CD180199	Phạm Việt Anh	15/01/2000	6		<u>Anh</u>	
3	CD181469	Nguyễn Thái Bình	25/10/2000	6		<u>Bình</u>	
4	CD180237	Trần Phú Bình	25/11/2000	6		<u>Bình</u>	
5	CD180232	Nguyễn Quốc Cường	02/09/2000	Không được thi do không hoàn thành học phí			
6	CD181555	Chu Duy Đạt	21/11/2000	5		<u>Dat</u>	
7	CD181538	Hoàng Anh Dũng	30/06/2000	5		<u>Dũng</u>	
8	CD181553	Hoàng Anh Dũng	15/08/2000	<u>Học lại</u>			
9	CD180181	Trần Tiến Dũng	23/02/1999	5		<u>Dũng</u>	
10	CD181543	Vũ Cao Gia	16/12/2000	6		<u>Gia</u>	
11	CD180322	Đỗ Mạnh Hào	16/10/2000	6		<u>Hào</u>	
12	CD181455	Bùi Đăng Hiền	09/05/2000	6		<u>Hiền</u>	
13	CD180102	Nguyễn Văn Hiếu	05/07/1998	6		<u>Hiền</u>	
14	CD180178	Kiều Tiến Hoàng	18/11/2000	6		<u>Hoàng</u>	
15	CD181462	Nguyễn Việt Hoàng	14/02/2000	3		<u>Hoàng</u>	
16	CD181485	Lê Viết Hùng	04/10/2000	9		<u>Hùng</u>	
17	CD181442	Nguyễn Ngọc Hùng	27/01/2000	7		<u>Hùng</u>	
18	CD180130	Nguyễn Văn Hữu	05/09/1998	6		<u>Hữu</u>	
19	CD181477	Phạm Đức Huy	17/09/2000	7		<u>Huy</u>	
20	CD181423	Hoàng Tài Long	28/01/2000	6		<u>Long</u>	
21	CD173404	Lương Thế Mạnh	09/02/1999	6		<u>Mạnh</u>	
22	CD181523	Nguyễn Đức Mạnh	02/08/2000	6		<u>Mạnh</u>	
23	CD181432	Doãn Văn Quân	28/09/1997	6		<u>Quân</u>	
24	CD181565	Lê Hồng Quân	28/10/2000	8		<u>Quân</u>	
25	CD180122	Trần Ngọc Sơn	11/11/1999	7		<u>Sơn</u>	
26	CD181556	Đặng Ngọc Tài	11/10/2000	5		<u>Tài</u>	
27	CD181530	Lê Văn Tâm	28/10/2000	7		<u>Tâm</u>	
28	CD181519	Nguyễn Đắc Thắng	18/06/2000	6		<u>Thắng</u>	
29	CD181424	Nguyễn Văn Thắng	23/05/2000	9		<u>Thắng</u>	
30	CD180050	Lý Văn Thành	07/06/1999	5		<u>Thành</u>	
31	CD181434	Dương Văn Thìn	08/02/2000	7		<u>Thìn</u>	
32	CD181483	Tạ Văn Thực	23/08/2000	7		<u>Thực</u>	
33	CD180087	Nguyễn Văn Thương	07/03/1999	8		<u>Thương</u>	
34	CD181564	Phan Văn Triệu	13/09/2000	6		<u>Triệu</u>	
35	CD180137	Trần Nam Trính	14/05/1999	7		<u>Trính</u>	

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Điểm	Số tờ	Chữ ký SV	Ghi chú
36	CD181546	Hà Quốc Trung	06/02/2000	7		Trung	
37	CD180049	Lê Quang Trung	11/08/1999	4		Trung	
38	CD182909	Ngô Quang Trung	24/11/2000	8		Trung	
39	CD180046	Tổng Đại Từ	16/10/1996	8		Tổng Đại Từ	
40	CD183179	Quách Quốc Tuấn	22/01/1996	6		Quách	
41	CD181487	Nguyễn Đức Tuyên	17/10/2000	6		Tuyên	
42	CD180067	Nguyễn Đình Vinh	05/01/1999				Vinh thi
43	CD180089	Phạm Tuấn Vũ	08/03/1998	6		Vũ	

Tổng số sinh viên dự thi:.....40

Số sinh viên đạt:.....38/40

Tổng số tờ giấy thi:.....40

Ngày giao viên nộp điểm:.....26/12/2020

Hạn cuối nộp điểm:.....7 ngày sau khi thi

PHÒNG ĐÀO TẠO

Trần Thị Như Trang

Trần Thị Như Trang

CÁN BỘ CHẤM THI

Trần Xuân Dũng

CÁN BỘ COI THI 1

TRƯỜNG KHOA

Nguyễn Văn Hùng

CÁN BỘ COI THI 2

**CHỦ NHIỆM KHOA
PGS. TĂNG HUY**

Nguyễn Thị Hằng
Hàng Thanh Mai